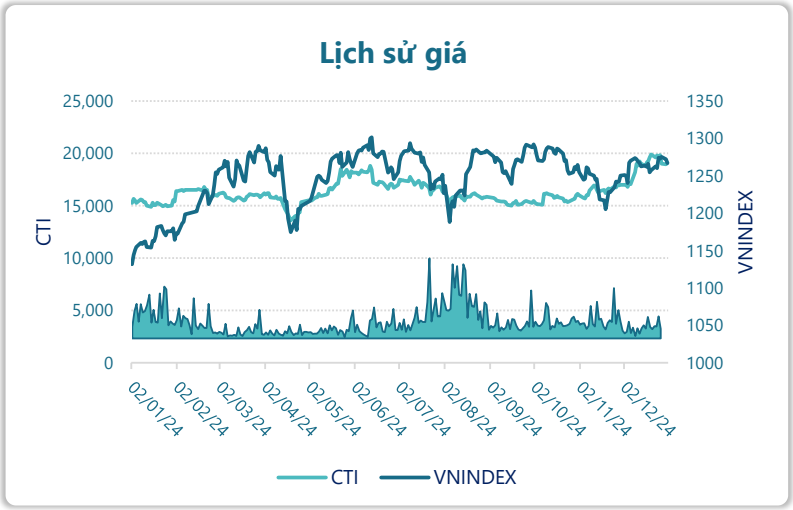
FireAnt

CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (HSX: CTI)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**19,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,600
SL cổ phiếu LH	54,799,997
KLGD BQ 20 phiên (CP)	907,610
% sở hữu nước ngoài	1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,047
P/E	9.8
EPS	1,947

DT thuần

Q4/24

331

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 58.0| 21.4%

YoY: ▲ 69.0| 26.5%

LN sau thuế

Q4/24

26.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.2| -29.9%

YoY: ▼1.90| -6.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

28.4%

+/- YoY: ▼ 10.1%

DT thuần

2024

1,119

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 305| 37.4%

LN sau thuế

2024

121

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 41.0| 50.7%

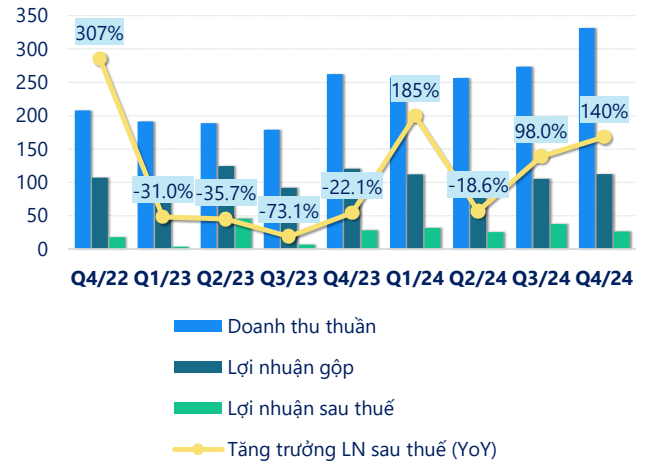
ROE

2024

7.3%

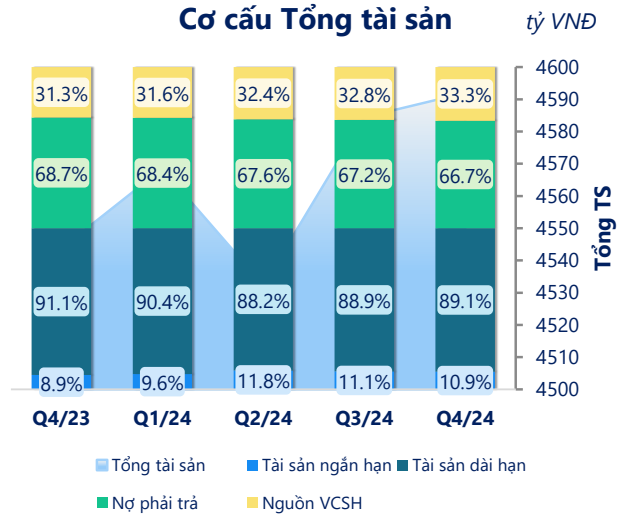
+/- YoY: ▲ 1.7%

Kết quả kinh doanh



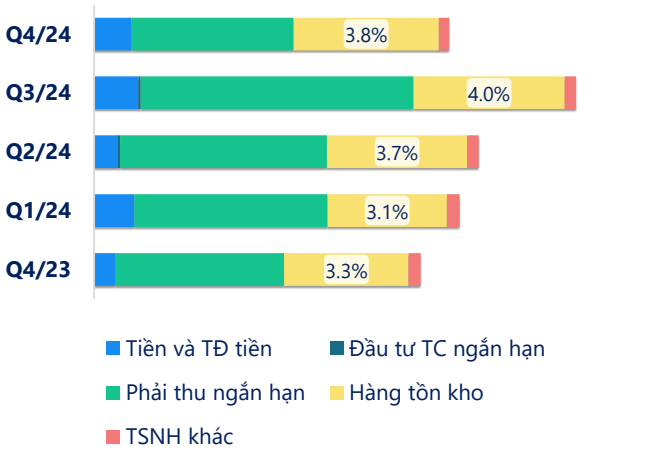
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



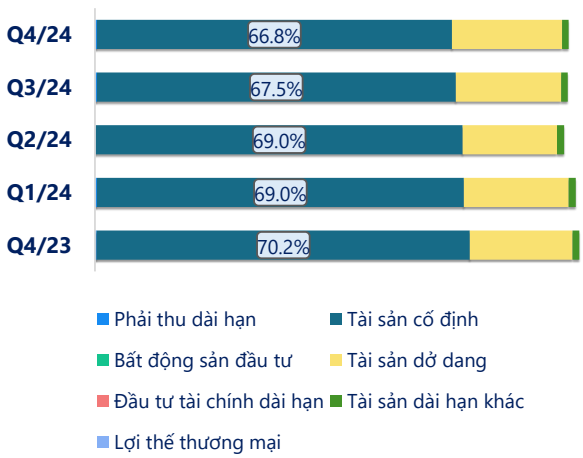
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



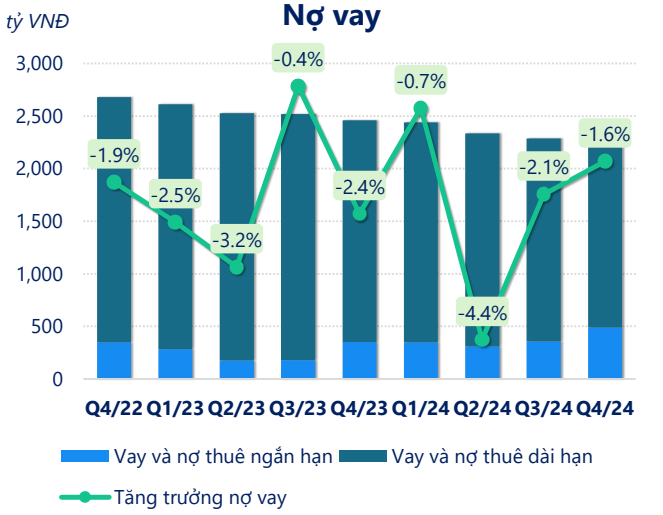
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



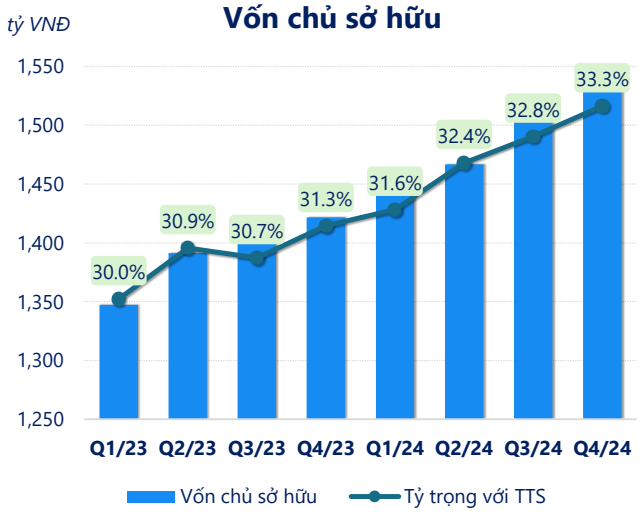
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



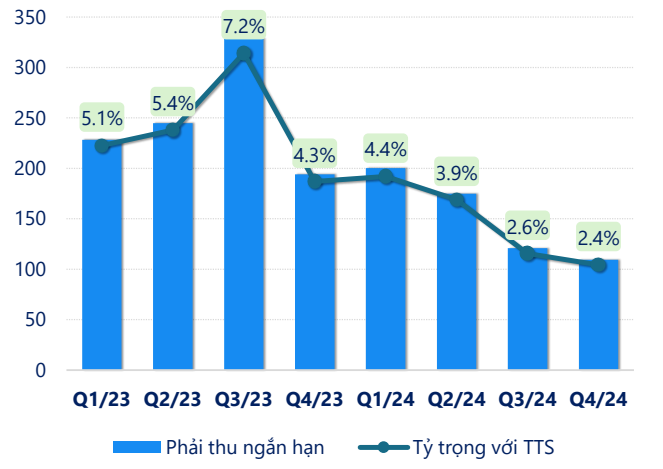
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



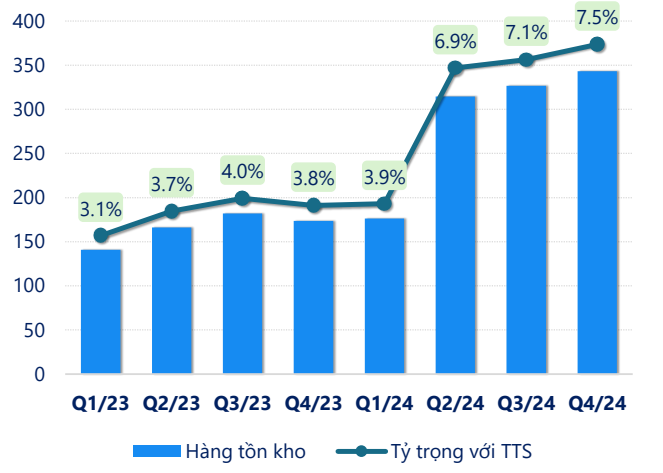
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



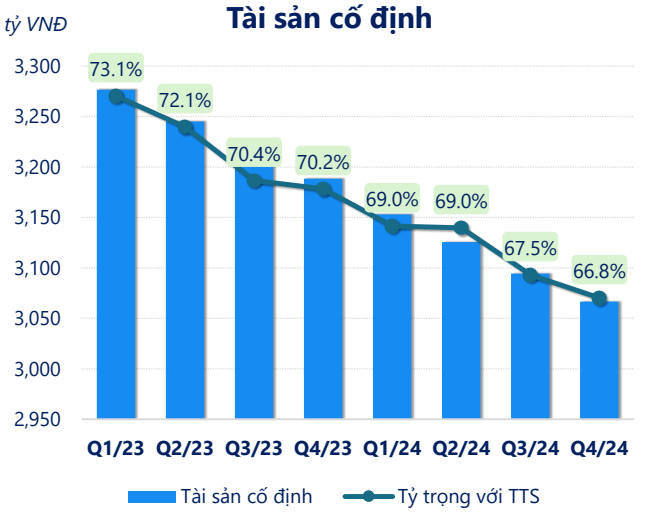
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



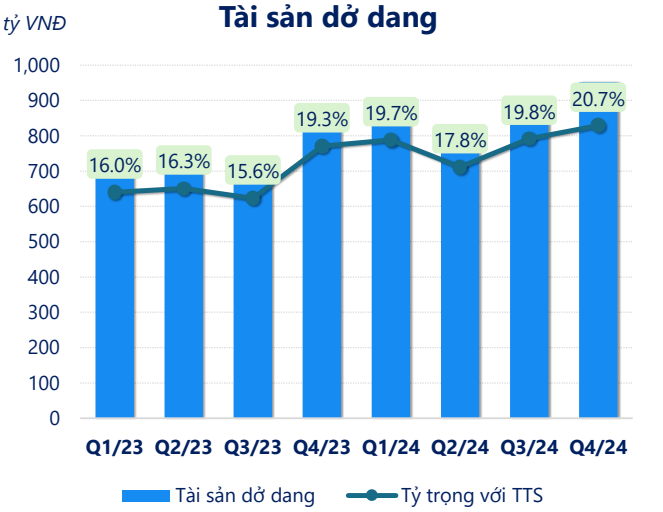
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



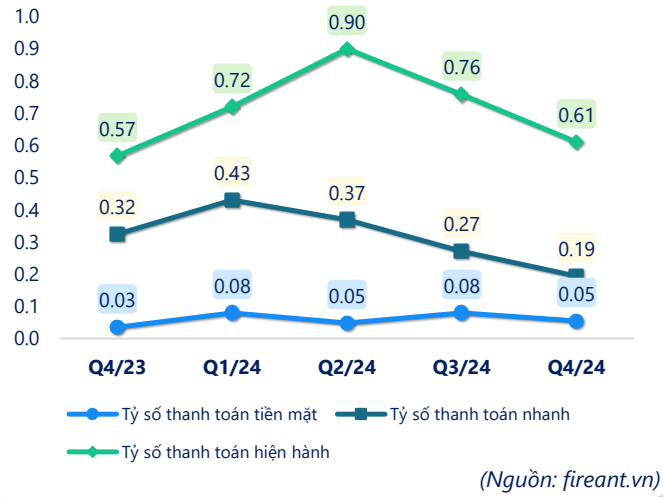
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



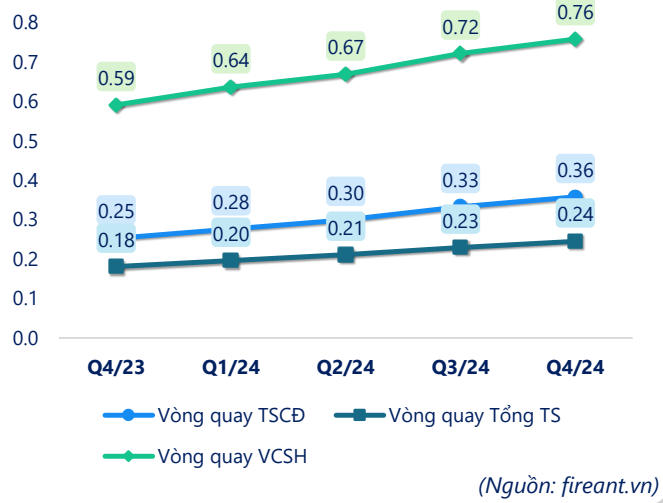
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**4,544**	**4,569**	**4,532**	**4,584**	**4,592**
Tài sản ngắn hạn	**405**	**438**	**533**	**508**	**503**
Tiền và tương đương tiền	25.0	48.4	28.5	53.2	45.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	7.22	0	0
Phải thu ngắn hạn	194	200	175	121	109
Hàng tồn kho	174	176	314	327	343
Tài sản ngắn hạn khác	12.6	13.0	7.85	7.33	5.07
Tài sản dài hạn	**4,138**	**4,130**	**3,999**	**4,076**	**4,089**
Phải thu dài hạn	15.5	16.6	7.88	16.5	16.5
Tài sản cố định	3,189	3,153	3,126	3,094	3,067
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	875	900	806	908	952
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	59.0	60.8	60.0	57.6	54.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**3,122**	**3,126**	**3,066**	**3,080**	**3,062**
Nợ ngắn hạn	**715**	**609**	**592**	**670**	**825**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	350	347	309	356	490
Phải trả người bán ngắn hạn	121	121	123	138	153
Nợ dài hạn	2,407	2,518	2,473	2,410	2,237
Vay và nợ thuê dài hạn	2,108	2,094	2,025	1,929	1,760
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,422**	**1,442**	**1,467**	**1,504**	**1,530**
Vốn chủ sở hữu	**1,422**	**1,442**	**1,467**	**1,504**	**1,530**
Vốn điều lệ	630	630	630	630	630
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)